DANH SÁCH THÔN VĨNH PHÚ

STT	SỐ TỜ BẢN ĐỒ	TỜ 3 CẤP	SỐ THỨ TỰ THỬA	MÃ XÃ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	Thôn cũ	Ghi chú
2085	88	9	556	18673	ONT	342,1	1 bên Vũ Đình Ánh - Nguyễn Thị Hiền	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
2124	89	10	725	18673	ONT	205,2	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2130	89	10	726	18673	ONT	205,6	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2123	89	10	732	18673	ONT	313,5	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2134	89	10	737	18673	ONT	308,1	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2116	89	10	739	18673	ONT	268,5	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2110	89	10	740	18673	ONT	1133,9	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2136	89	10	753	18673	ONT	215,2	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2112	89	10	755	18673	ONT	229,4	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2131	89	10	756	18673	ONT	229,4	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2137	89	10	759	18673	ONT	252,3	QH vùng lối vào nhà TN Phan Đình Giót	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2344	90	11	1255	18673	ONT	467,2	Vùng sau trường MN mới, đập Hói vằn	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2339	90	11	1258	18673	ONT	378,1	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2357	90	11	1259	18673	ONT	1255,6	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2358	90	11	1260	18673	ONT	417,1	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2292	90	11	1261	18673	ONT	374,9	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2359	90	11	1262	18673	ONT	374,9	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2251	90	11	1264	18673	ONT	374,9	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2150	90	11	1265	18673	ONT	440,4	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2347	90	11	1266	18673	ONT	299,1	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2183	90	11	1268	18673	ONT	298,5	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2184	90	11	1269	18673	ONT	299,0	Vắng chủ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
2981	142	34	19	18673	ONT	602,7	Vũ Đình Thành	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
2982	142	34	22	18673	ONT	768,9	Nguyễn Hữu Hoà	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3005	144	36	110	18673	ONT	2389,7	Nguyễn Văn Tuyến	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3004	144	36	146	18673	ONT+CLN	885,4	Vũ Đình Sáng	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3007	144	36	19	18673	ONT	411,7	Chu Văn Hải	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3008	144	36	77	18673	ONT	894,4	Nguyễn Hữu Tin	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3039	145	37	100	18673	ONT	815,0	Vũ Đình Dầm	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3014	145	37	14	18673	ONT	643,5	Nguyễn Văn Trung	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3033	145	37	157	18673	ONT	939,8	Nguyễn Thị Luận	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3030	145	37	158	18673	ONT	1052,2	Nguyễn Đình A	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3034	145	37	166	18673	ONT	731,9	Nguyễn Xuân Chờ	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3009	145	37	167	18673	ONT	542,2	Nguyễn Hữu Vịnh	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3013	145	37	175	18673	ONT	620,8	Đặng Thị Mậu	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3031	145	37	179	18673	ONT	244,4	Nguyễn Thị Lục	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3037	145	37	17	18673	ONT	588,9	Vũ Đình Chấn	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan

3035	145	37	180	18673	ONT	731,7	Nguyễn Hữu Tịnh	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3027	145	37	184	18673	ONT	526,7	Nguyễn Văn Luyện	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3023	145	37	18	18673	ONT	794,3	Vũ Đình Quý	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3032	145	37	199	18673	ONT	445,5	Trần Văn Vỹ	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3020	145	37	19	18673	ONT	789,7	Nguyễn Hữu Đông	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3025	145	37	200	18673	ONT	427,7	Nguyễn Văn Anh	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3022	145	37	202	18673	ONT	368,0	Nguyễn Xuân Tài	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3010	145	37	203	18673	ONT	709,8	Nguyễn Văn Công	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3017	145	37	204	18673	ONT	875,3	Nguyễn Văn Sơn	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3040	145	37	206	18673	ONT+CLN	663,1	Nguyễn Đình Hữu Phúc	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3036	145	37	209	18673	ONT	721,3	Nguyễn Văn Long	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3011	145	37	262	18673	ONT	405,7	Nguyễn Văn Xuân	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3015	145	37	26	18673	ONT	2035,6	Nguyễn Đình Thân	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3026	145	37	54	18673	ONT	941,1	Nguyễn Kim Mạo	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3028	145	37	56	18673	ONT	408,7	Vũ Thị ót	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3018	145	37	64	18673	ONT	633,4	Vũ Đình Liêm	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3024	145	37	66	18673	ONT	753,9	Nguyễn Văn Quý	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3029	145	37	69	18673	ONT	890,0	Vũ Đình Giảng	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3021	145	37	74	18673	ONT	850,2	Nguyễn Hữu Thanh	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3012	145	37	8000	18673	ONT	154,3	Nguyễn Thị Chuẩn	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3016	145	37	82	18673	ONT	1043,6	Nguyễn Thị Oanh	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3038	145	37	99	18673	ONT	1104,8	Vũ Đình Tuấn	Thủy Triều	Xã Cẩm Quan
3061	146	38	101	18673	ONT+CLN	635,2	Phan Thị Chữ	Vĩnh Phú	Có VB rồi
3089	146	38	10	18673	ONT	859,3	Trần Thị Vờ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3105	146	38	114	18673	ONT	635,6	Nguyễn Đình Độ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3083	146	38	130	18673	ONT	669,3	Nguyễn Hữu Long	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3043	146	38	133	18673	ONT	621,4	Võ Đình Vỹ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3092	146	38	137	18673	ONT	847,1	Lê Quang Vinh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3093	146	38	138	18673	ONT	990,9	Lê Quang Mỹ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3072	146	38	142	18673	ONT	1044,4	Nguyễn Đình Liên	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3078	146	38	143	18673	ONT	876,0	Nguyễn Hữu Hạnh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3073	146	38	168	18673	ONT	700,2	Nguyễn Hữu Khánh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3044	146	38	169	18673	ONT	1435,9	Nguyễn Văn Vọng	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3070	146	38	18	18673	ONT	446,1	Phan Trọng LợiViỵ	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3079	146	38	196	18673	ONT	459,7	Võ Thị KHáng	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3063	146	38	216	18673	ONT	881,1	Nguyễn Xuân Phương	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3071	146	38	21	18673	ONT+CLN	498,8	Nguyễn Văn Thiềm	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3045	146	38	231	18673	ONT	1044,7	Nguyễn Văn Tấn	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3108	146	38	239	18673	ONT	784,1	Vũ Khắc Châu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3053	146	38	23	18673	ONT+CLN	599,4	Phan Đình Hồng	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3084	146	38	241	18673	ONT	768,4	Nguyễn Văn Đào	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan

3054	146	38	245	18673	ONT	442,0	Nguyễn Văn Hóa	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3064	146	38	256	18673	ONT	578,4	Lê Quang Liệu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3074	146	38	258	18673	ONT	510,8	Nguyễn Phúc Hiệu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3055	146	38	266	18673	ONT+CLN	801,3	Hoàng Quang Cẩm	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3109	146	38	275	18673	ONT	535,2	Phan Đình Phức	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3075	146	38	278	18673	ONT	540,2	Nguyễn Thị Hiếu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3097	146	38	280	18673	ONT	508,9	Nguyễn Thị Chinh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3098	146	38	282	18673	ONT	476,8	Nguyễn Đình Hải	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3080	146	38	290	18673	ONT	802,1	Nguyễn Xuân Lánh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3046	146	38	291	18673	ONT	731,5	Trần Văn Toản	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3110	146	38	292	18673	ONT	781,8	Lê Thanh Ngự	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3085	146	38	293	18673	ONT	674,8	Nguyễn Thị Liên	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3047	146	38	307	18673	ONT	504,9	Lê Quang Bình	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3065	146	38	308	18673	ONT	522,3	Lê Quang Định	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3066	146	38	309	18673	ONT	450,9	Lê Quang Tâm	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3048	146	38	312	18673	ONT	462,7	Vũ Đình Anh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3056	146	38	313	18673	ONT	452,9	Nguyễn Văn Cương	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3099	146	38	314	18673	ONT	430,4	Nguyễn Thị Biểu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3086	146	38	316	18673	ONT	457,3	Nguyễn Văn Trường	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3049	146	38	318	18673	ONT	438,6	Nguyễn Văn Sơn	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3100	146	38	320	18673	ONT	540,3	Bùi Quang Tuấn	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3087	146	38	327	18673	ONT	651,2	Chu Thị Loan	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3067	146	38	328	18673	ONT	421,9	Nguyễn Văn Nam	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3088	146	38	330	18673	ONT	674,9	Vũ Thị Diệu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3101	146	38	331	18673	ONT	640,8	Nguyễn Văn Quyền	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3111	146	38	334	18673	ONT	836,0	Hồ Văn Sơn	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3076	146	38	337	18673	ONT	1228,4	Trần Viết Phong	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3051	146	38	340	18673	ONT	455,2	Nguyễn Hữu Thanh	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3112	146	38	346	18673	ONT	691,8	Nguyễn Hữu Tường	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3068	146	38	348	18673	ONT+CLN	649,4	Phan Thị Thuận	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3060	146	38	349	18673	ONT+CLN	503,0	Nguyễn Văn Lý	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3057	146	38	356	18673	ONT	379,2	Trần Văn Việt	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3082	146	38	35	18673	ONT	829,0	Nguyễn Văn Kiện	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3052	146	38	362	18673	ONT+CLN	387,4	Nguyễn Văn Hải	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3113	146	38	372	18673	ONT	87,9	Hoàng Quang Liễu	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3069	146	38	384	18673	ONT	67,1	Nguyễn Thị Hưởng	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3077	146	38	38	18673	ONT	534,1	Nguyễn Văn Long	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3114	146	38	412	18673	ONT+CLN	317,2	Nguyễn Văn Hùng	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3104	146	38	59	18673	CLN	296,9	Nguyễn Văn Thướng	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3058	146	38	8000	18673	ONT	71,8	Nguyễn Thị Công	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3059	146	38	89	18673	ONT	689,1	Phan Thị Thống	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan

3091	146	38	96	18673	ONT	496,6	Nguyễn Đình Trín	Vĩnh Phú	Xã Cẩm Quan
3120	147	39	14	18673	ONT	703,7	Võ Thị Cảnh	Vĩnh Phú	Sau Mầm non mới
3118	147	39	53	18673	ONT	642,1	Nguyễn Thị Tuệ	Vĩnh Phú	Sau Mầm non mới
3121	147	39	59	18673	ONT	852,6	Lê Văn Liên	Vĩnh Phú	Sau Mầm non mới
3116	147	39	61	18673	ONT	845,9	Lê Văn Quế	Vĩnh Phú	Sau Mầm non mới
3119	147	39	66	18673	ONT	1169,0	Võ Đình Danh	Vĩnh Phú	Sau Mầm non mới